

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số trên địa bàn thị trấn Phú Mỹ năm 2024

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2023

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐẶT RA NĂM 2023

Kế hoạch triển khai nhiệm vụ về Chuyển đổi số thị trấn Phú Mỹ năm 2023 (Kế hoạch số 1128/KH-UBND ngày 15/05/2023 của UBND huyện):

Kế hoạch đã đưa ra 21 chỉ tiêu, với 09 nhiệm vụ, tập trung 3 trụ cột chính về phát triển chính quyền số, phát triển kinh tế số, phát triển xã hội số.

(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo)

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2023

- Cơ sở hạ tầng viễn thông CNTT được đầu tư khá đồng bộ; bước đầu hình thành các cơ sở dữ liệu nền và chuyên ngành, phục vụ triển khai các ứng dụng CNTT và dịch vụ Chính quyền điện tử; mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan đảng, nhà nước được triển khai liên thông 4 cấp từ tỉnh đến huyện, xã và kết nối Trung ương.

- Thành lập 10 Tổ công nghệ số cộng đồng (thị trấn và 09 xóm) với hơn 74 thành viên tham gia, đã triển khai tập huấn cho các Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn như: tiếp cận các dịch vụ công trực tuyến, nền tảng/dịch vụ số Việt Nam như thanh toán không dùng tiền mặt, VNeID, Smart An Giang, ...

- Tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan hành chính nhà nước đạt 100%.

- Sử dụng Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) tỉnh và với bộ, ngành trung ương qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP). Đảm bảo tuân thủ Khung kiến trúc Chính phủ điện tử và Kiến trúc Chính quyền điện tử hiện hành;

- 100% dịch vụ công (đủ điều kiện) cung cấp trực tuyến mức độ 4 (toàn trình).

- 100% thông tin của người dân được tự động nhập vào biểu mẫu trực tuyến (đối với người dân có tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh).

(Chi tiết tại BC số 1108/BC-UBND ngày 07/12/2023)

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 tháng 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia;

- Quyết định số 27/QĐ-UBQGCS ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban quốc gia về Chuyển đổi số Ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2022;

- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

- Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

- Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0;

- Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Ban thường vụ Tỉnh ủy An Giang về Chuyển đổi số tỉnh An Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 618/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2019 của UBND tỉnh An Giang phê duyệt khung Đề án “An Giang điện tử” giai đoạn 2019-2025, định hướng đến năm 2030;

- Căn cứ Quyết định số 2989/QĐ-UBND ngày 23/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về Ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 – 2025 tỉnh An Giang.

- Quyết định số 3126/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh An Giang Ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh An Giang, phiên bản 2.0;

- Chương trình số 553/CTr-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh An Giang về Chuyển đổi số tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 1217/KH-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh An Giang về Phát triển hạ tầng số tỉnh An Giang giai đoạn 2023 – 2025.

- Kế hoạch số 2798/KH-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2020 của UBND huyện Phú Tân về triển khai khung đề án An Giang điện tử giai đoạn 2019-2025, định hướng đến năm 2030 tại huyện Phú Tân.

- Kế hoạch số 4335/KH-UBND chuyển đổi số huyện Phú Tân về triển khai thực hiện chuyển đổi số huyện Phú Tân giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030 tại huyện Phú Tân.

- Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2024 của UBND huyện Phú Tân về Phát triển hạ tầng số tỉnh An Giang giai đoạn 2023 – 2025.

II. MỤC TIÊU

Triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ theo Chương trình số 553/CTr-UBND và Nghị quyết số 01-NQ/TU; trong đó, tập trung hoàn thiện chính quyền điện tử các cấp, đẩy mạnh chuyển đổi số trong cải cách hành chính, phát triển hạ tầng số và nguồn nhân lực cho chuyển đổi số; tiếp tục phát huy các kết quả đạt được, duy trì các chỉ tiêu đã hoàn thành, phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu còn hạn chế.

Tập trung thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tại **phụ lục 4 kèm theo**.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhận thức số

a) Triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 trên địa bàn thị trấn, theo sự chỉ đạo của UBND huyện và hướng dẫn của Phòng Văn hoá – Thông tin và điều kiện thực tế của thị trấn, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với mục đích, ý nghĩa, chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024.

b) Tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân trên địa bàn để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng.

c) Tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác.

d) Phát động phong trào thi đua Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước trên địa bàn thị trấn nhằm đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

đ) Nghiên cứu, theo dõi các văn bản về chính sách hiệu quả đã triển khai tại các địa phương được Bộ Thông tin và Truyền thông tổng hợp và đăng tải trên Cổng thông tin về Chuyển đổi số quốc gia tại địa chỉ: <https://dx.gov.vn> để tham khảo, triển khai thực hiện.

e) Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp.

2. Thể chế số

a) Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các cơ chế chính sách để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong quá trình chuyển đổi số:

(1) Chính sách cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

(2) Chính sách tỷ lệ chi tối thiểu và hướng dẫn định mức chi cho ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

(3) Chính sách chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa.

(4) Chính sách thuê chuyên gia chuyển đổi số.

b) Triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1198/QĐ-TTg ngày 13/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Giao dịch điện tử; tập trung rà soát, sửa đổi chính sách thuộc thẩm quyền của địa phương, đồng bộ với Luật Giao dịch điện tử và gửi kết quả về Bộ Thông tin và Truyền thông để tổng hợp.

c) Định kỳ sơ kết tình hình thực hiện nghị quyết chuyên đề của cấp uỷ, kế hoạch hành động của cấp chính quyền về chuyển đổi số.

3. Hạ tầng số

a) Rà soát, xóa các vùng lùm sóng trên địa bàn, bảo đảm tốc độ mạng viễn thông di động.

b) Mỗi người dân trưởng thành có một điện thoại thông minh.

c) Mỗi hộ gia đình có khả năng tiếp cận một đường Internet cáp quang băng rộng.

d) Thiết lập, khai thác hiệu quả trung tâm dữ liệu.

đ) Chuyển đổi toàn bộ hệ thống thông tin, ứng dụng của huyện sang sử dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6).

4. Dữ liệu số

a) Phát triển cơ sở dữ liệu: Triển khai xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, tránh trùng lặp.

b) Cung cấp dữ liệu mở phục vụ cho người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo dựa trên dữ liệu.

c) Thiết lập Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức là một thành phần của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh để lưu trữ dữ liệu giải quyết thủ tục hành chính.

5. Nền tảng số

a) Phối hợp triển khai ứng dụng các nền tảng số cơ bản: Nền tảng Trợ lý ảo; Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung cấp tỉnh.

b) Khai thác, sử dụng hiệu quả nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin trong nội bộ tỉnh; kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) để liên thông dữ liệu với các hệ thống Hệ thống thông tin do bộ, ngành Trung ương triển khai; khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia.

6. Nhân lực số

a) Phối hợp triển khai đào tạo nhân lực số cho cán bộ, công chức đảm bảo phục vụ tốt cho công tác chuyển đổi số, ứng dụng CNTT, chính quyền điện tử, ...

b) Cử cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số.

c) Phối hợp triển khai tập huấn kỹ năng số cho người dân (One Touch).

d) Bố trí bộ phận hoặc đầu mối thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại địa phương.

đ) Kiện toàn tổ chức bộ máy của đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin để tăng cường thực hiện nhiệm vụ, giải pháp mới về chuyển đổi số (theo Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”).

7. An toàn thông tin mạng

Triển khai nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin. Các nhóm việc cần triển khai bao gồm: Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ; Triển khai phương án bảo vệ theo hồ sơ đã được phê duyệt.

8. Doanh nghiệp công nghệ số

Tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao trong Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 14/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam.

9. Chính phủ số

Phối hợp triển khai các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Phối hợp triển khai Kênh giao tiếp số hợp nhất giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp.

10. Kinh tế số

a) Phối hợp thực hiện đo lường kinh tế số của huyện;

b) Phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực phù hợp với quy hoạch, chiến lược phát triển và điều kiện của thị trấn, giải quyết vấn đề của địa phương. Ưu tiên thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn thị trấn về nông nghiệp, giáo dục, y tế.

c) Hỗ trợ thực hiện Chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thị trấn.

11. Xã hội số

a) Mỗi người dân có một danh tính số: triển khai phổ cập cho người dân sử dụng ứng dụng VNeID, là danh tính số, có giá trị tương đương thẻ Căn cước công dân.

b) Mỗi người dân trưởng thành có một tài khoản thanh toán số: phổ cập cho người dân sử dụng ứng dụng thanh toán số.

c) Mỗi người dân trưởng thành có một tài khoản dịch vụ công trực tuyến: phổ cập cho người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, sử dụng tài khoản VNeID để truy cập các Cổng dịch vụ công.

d) Mỗi người dân trưởng thành có một chữ ký số cá nhân: phổ cập cho người dân trưởng thành sử dụng chữ ký số cá nhân. Chữ ký số là phương tiện thay thế chữ ký cá nhân trên môi trường số, có giá trị pháp lý tương đương chữ ký của cá nhân đó trong văn bản giấy.

đ) Mỗi người dân được đảm bảo an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản: phổ cập cho người dân được bảo đảm an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản. Việc bảo vệ này cơ bản không làm lộ lọt dữ liệu cá nhân; ngăn chặn được các website, thông tin mà người dân không mong muốn; bảo đảm người dân an toàn khi tham gia các hoạt động thanh toán trên môi trường số.

e) Phát triển trường học số: thực hiện chuyển đổi số trong trường học các cấp thuộc phạm vi quản lý.

g) Phát triển bệnh viện số: thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong các bệnh viện thuộc phạm vi quản lý.

h) Phối hợp tuyên truyền triển khai Phát triển làng số

12. Không gian trải nghiệm sản phẩm, dịch vụ công nghệ số

Phối hợp tuyên truyền không gian trải nghiệm sản phẩm, dịch vụ công nghệ số phục vụ các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn có thể dễ dàng tiếp cận, trực tiếp trải nghiệm thực tế; kết hợp với việc tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho các đối tượng liên quan thông qua việc sử dụng các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số. Không gian này xem xét đặt tại đơn vị sự nghiệp của Sở Thông tin và Truyền thông, huy động nguồn lực xã hội hoá cùng tham gia, lưu ý bảo đảm thiết thực, hiệu quả, bền vững.

(Chi tiết giải pháp thực hiện nhiệm vụ tại Phụ lục 5 kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp và phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước; các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, Công chức Tài chính – Kế toán chủ động tham mưu cân đối, lồng ghép trong kinh phí chi thường xuyên, các Chương trình, Dự án và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện. Các nhiệm vụ, dự án đề ra phải đảm bảo không trùng lặp với các chương trình, kế hoạch, dự án đã được phê duyệt; đồng thời, chịu trách nhiệm thanh quyết toán kinh phí đảm bảo theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn phòng – Thống kê (phụ trách Một cửa)

- Phối hợp Phòng Văn hoá – Thông tin và các cán bộ, công chức có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo nội dung của Kế hoạch này.

- Triển khai thực hiện các giải pháp nhằm duy trì và tiếp tục phát triển các ứng dụng CNTT, chuyển đổi số tại cơ quan, thực hiện ngày càng hiệu quả, thiết thực hơn.

- Triển khai thực hiện các nội dung gắn kết hoạt động chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền số với công tác CCHC.

2. Công chức Văn hoá – Xã hội

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn về các tiện ích khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến; tham gia tích cực triển khai Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Tích cực đăng ký tham gia thi đua Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện.

3. Công chức Tài chính – Kế toán

Phối hợp với Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện dự toán nguồn kinh phí thực hiện trên cơ sở lồng ghép với kinh phí chi thường xuyên được giao hàng năm, các Chương trình, Dự án và các nguồn hợp pháp khác theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước.

4. Các trường học

Xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực CNTT, chuyển đổi số trong hệ thống ngành giáo dục, nhằm đáp ứng quá trình ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và phổ cập kiến thức CNTT, kỹ năng số, dịch vụ công trực tuyến trong các trường.

5. Công an thị trấn

- Phối hợp với Phòng Văn hoá – Thông tin và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện đảm bảo an toàn, an ninh mạng và các hành vi tấn công mạng gây ảnh hưởng đến chính quyền và đời sống nhân dân trên địa bàn.

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số - Đề án 06 trên địa bàn huyện theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

6. Đài truyền thanh

Phối hợp với Công chức Văn hoá – Xã hội và Trung tâm Văn hoá – Thể thao và Truyền thanh huyện để tăng cường tuyên truyền, phổ biến các nội dung về chuyển đổi số đến toàn thể tầng lớp nhân dân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn.

7. Trạm y tế

Xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực CNTT, chuyển đổi số trong hệ thống ngành y tế, thực hiện ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong ngành y tế.

8. Mặt trận và các đoàn thể

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên mình tham gia thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn thị trấn.

- Tích cực tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các tầng lớp Nhân dân biết cách sử dụng mạng xã hội; các dịch vụ thanh toán điện tử, chính quyền điện tử, các hệ thống tương tác giữa chính quyền và người dân,...

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn thị trấn Phú Mỹ năm 2024./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng VH-TT huyện;
- TT. ĐU, HĐND, UBND thị trấn;
- Mặt trận, các đoàn thể,
- Các ngành, các nhóm;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lý Minh Châu